TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH X	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các *Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Vanh Si Tha;
- Ông Huỳnh Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Trường - thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*: bà Bùi Thị Thái Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh X(có mặt);

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh X(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 3 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và Ông Nguyễn Văn H xác lập quan hệ hôn nhân từ năm

2010, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn, sau khi cưới thì vợ chồng sống tại ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh X. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do Ông H có quan hệ tình cảm với người khác, không lo làm ăn, vợ chồng thường cự cải nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2021. Sau đó Ông H về sống lại hứa sẽ khắc phục, sửa chữa, nhưng vẫn không thực hiện, từ đó vợ chồng tiếp tục ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên Bà C yêu cầu được ly hôn với Ông H.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Nguyễn Thị Diễm Phương, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Phát Đạt, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2021. Hiện các con đang sống với Bà C, Bà C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng còn thiếu sót như tống đạt thông báo thụ lý trễ, không tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và Ông Nguyễn Văn H xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa Bà C và Ông H xảy ra mâu thuẫn do Ông H không chí thú làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng đã ly thân từ vào tháng 6 năm 2021, sau đó Ông H về sống lại hứa sẽ khắc phục, sửa chữa, nhưng vẫn không thực hiện, từ đó vợ chồng tiếp tục ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Qua xác minh ngày ngày 17/5/2023 cho thấy năm 2021 Hùng đi làm và đi học, cuối tuần không về với vợ, con nên vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng vẫn chung sống với tại tổ 01, ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh X, điều nay cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị C đối với Ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Nguyễn Thị Diễm Phương, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Phát Đạt, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2021. Hiện các con đang sống với Bà C, Bà C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay Bà C luôn đảm bảo việc nuôi 02 đứa con, nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con của Bà C là hợp lý, đề nghị chấp nhận. Bà C không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Văn H vắng mặt, nguyên đơn Bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh X. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà C và Ông Nguyễn Văn H xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa Bà C và Ông H xảy ra mâu thuẫn do Ông H không chí thú làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng đã ly thân từ vào tháng 6 năm 2021, sau đó Ông H về sống lại hứa sẽ khắc

phục, sửa chữa, nhưng vẫn không thực hiện, từ đó vợ chồng tiếp tục ly thân từ tháng 12-2022 đến nay. Qua xác minh ngày 17/5/2023 cho thấy năm 2021 Ông H đi làm và đi học, cuối tuần không về với vợ, con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, điều nay cho thấy thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị C đối với Ông Nguyễn Văn H là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Nguyễn Thị Diễm Phương, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Phát Đạt, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2021. Hiện các con đang sống với Bà C, Bà C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay Bà C luôn đảm bảo việc nuôi 02 đứa con, nên việc giao con cho Bà C tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Bà C không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị C đối với Ông Nguyễn Văn H. Bà C được ly hôn với Ông H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2010, quyển số 01/2010, ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh, huyện N, tỉnh Xkhông còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nghuyễn Thị Châu được nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Diễm Phương, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Phát Đạt, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2021.

Bà Nguyễn Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở Ông Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009929 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Bà C đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà C có quyền kháng cáo bản án. Riêng Ông H có quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh X;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng